

<p>*HD 1: Tìm hiểu truyện “<i>Chuyện của bạn Đức</i>”</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS thảo luận nhóm 4, đọc truyện và trả lời câu hỏi: + Đức đã gây ra chuyện gì? + Sau khi gây ra chuyện Đức cảm thấy như thế nào? + Đức nên làm gì? Vì sao? - GV nhận xét - <i>Kết luận</i> : Mỗi người phải chịu trách nhiệm về việc làm của mình. <p>* HD2: Làm bài tập 1 trang 7</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV phát phiếu ghi bài tập 1 và nêu yêu cầu: Cần đánh dấu + trước những biểu hiện của người sống có trách nhiệm, dấu - trước biểu hiện của người sống vô trách nhiệm - GV nhận xét, kết luận <p>*HD 3: Bày tỏ thái độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV lần lượt nêu từng ý kiến ở bài tập 2 và yêu cầu HS bày tỏ thái độ bằng cách : + Đưa thẻ đỏ nếu tán thành , đưa thẻ xanh nếu phản đối. -Kết luận : + Tán thành ý kiến :a, đ + Phản đối ý kiến :b,c,d 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hoạt động nhóm 4(nhóm trưởng điều khiển) - HS lần lượt đọc”Chuyện của bạn Đức” + Đức sút bóng trúng bà Doan đang gánh hàng làm bà ngã, đổ hàng... + Đức cảm thấy cần phải chịu trách nhiệm việc mình đó làm... + Đến gặp bà Doan, xin lỗi... + Có trách nhiệm về việc mình đó làm... - HS nghe - HS đọc phần ghi nhớ ở SGK - HS thảo luận theo nhóm rồi trình bày kết quả: Dấu +: a,b,d,g Dấu -: c, đ,e - Các nhóm khác nhận xét - HS lắng nghe - HS bày tỏ thái độ bằng cách đưa thẻ. - HS trả lời - HS lắng nghe
<p>3.Hoạt động ứng dụng: (3’)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Qua câu bài học trên em học được điều gì ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời
<p>4. HD sáng tạo: (2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà mỗi tổ chuẩn bị đóng vai để xử lý 1 tình huống ở bài tập3. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe và thực hiện

**Kĩ thuật
THÊU DẤU NHÂN (T1)**

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Biết cách thêu dấu nhân
2. **Kĩ năng:** Thêu được mũi thêu dấu nhân. Các mũi thêu tương đối đều nhau. Thêu được ít nhất năm dấu nhân. Đương thêu có thể bị dúm.
3. **Thái độ:** Yêu thích sản phẩm làm được.
4. **Năng lực:** Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mĩ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: + Mẫu thêu dấu nhân.
+ Một số sản phẩm thêu trang trí bằng mũi thêu dấu nhân.
+ Bộ khâu thêu lớp 5.
- Học sinh: Bộ khâu thêu lớp 5.

2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành luyện tập
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động (5')	
<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS hát - Đánh giá đình khuy hai lỗ - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hát - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới:(25 phút)	
<p>* Mục tiêu: Biết cách thêu dấu nhân</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>a) Quan sát- nhận xét mẫu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu một số mẫu thêu dấu nhân. - Em hãy nêu ứng dụng của thêu dấu nhân. <p>b) Hướng dẫn thao tác kĩ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho Học sinh đọc mục II sgk 20, 21. - Nêu quy trình thêu dấu nhân ? <p>- Giáo viên bao quát chốt lại.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho Học sinh đọc ghi nhớ sgk (23) - GV làm mẫu và hướng dẫn HS thao tác thêu theo quy trình thêu. - Gọi học sinh lên làm thử. <p>- Giáo viên giao việc cho học sinh.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát- nhận xét. - Thêu dấu nhân là cách thêu để tạo thành các mũi thêu giống nh giống nhân nối nhau liên tiếp. - Thêu trên các sản phẩm may mặc như: váy, áo, vỏ gối, khăn ăn, khăn trải bàn, <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc. 1. Vạch dấu đường thêu dấu nhân. 2. Thêu dấu nhân theo đường vạch dấu. <ul style="list-style-type: none"> a) Bắt đầu thêu. b) Thêu mũi thứ nhất. c) Thêu mũi thứ hai. - 2 đến 3 học sinh nối tiếp nhau đọc. - Học sinh theo dõi. - Học sinh làm: + vạch dấu đường thêu. + căng vải vào khung. + thêu. - Học sinh thực hành theo quy trình.
3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống nội dung. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS hệ thống
4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - HS về nhà thực hành thêu dấu nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe và thực hiện

Thể dục

ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ- TRÒ CHƠI: “BỎ KHĂN”

I. MỤC TIÊU:

- Thực hiện được tập hợp hàng dọc, dóng hàng, dàn hàng, dồn hàng, quay trái, quay phải, quay sau.

- Biết cách chơi và tham gia chơi được trò chơi “Bỏ khăn”


II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN:

- Sân thể dục

- Thầy: giáo án, sách giáo khoa, đồng hồ thể thao, còi .

- Trò: trang phục gọn gàng theo quy định .

III . NỘI DUNG - PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
I. Mở đầu	6 phút	
1. Nhận lớp		*
2. Phổ biến nhiệm vụ yêu cầu bài học	2phút	***** *****
3. Khởi động:	3 phút	Đội hình nhận lớp
- Học sinh chạy nhẹ nhàng từ hàng dọc thành vòng tròn, thực hiện các động tác xoay khớp cổ tay, cổ chân, hông, vai , gối, ...	2x8 nhịp	
- Thực hiện bài thể dục phát triển chung .		Đội hình khởi động cả lớp khởi động dưới sự điều khiển của cán sự
II.Cơ bản	18-20 phút	
1 . Ôn ĐHĐN	7 phút	Học sinh luyện tập theo tổ (nhóm)
- Ôn cách chào và báo cáo...		GV nhận xét sửa sai cho HS
- Tập hợp hàng dọc dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, nghỉ, quay phải trái, đằng sau...		Cho các tổ thi đua biểu diễn *
		***** ***** *****
2. Trò chơi vận động		GV nêu tên trò chơi hướng dẫn cách chơi
- Chơi trò chơi chạy tiếp sức	4-6 phút	HS thực hiện
III. Kết thúc:	5-7 phút	*
- Tập chung lớp thả lỏng.		*****

- Nhận xét đánh giá buổi tập - Hướng dẫn học sinh tập luyện ở nhà		*****
--	--	-------

Khoa học
CẦN LÀM GÌ ĐỂ CẢ MẸ VÀ EM BÉ ĐỀU KHOẺ ?

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Nêu được những việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc phụ nữ mang thai.
2. **Kĩ năng:** Giúp đỡ phụ nữ có thai.
3. **Thái độ:** Luôn có ý thức giúp phụ nữ có thai.
4. **Năng lực:** Nhận thức thể giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thể giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh ảnh
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
1. Hoạt động Khởi động (3')	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Hỏi nhanh-Đáp đúng" với câu hỏi sau: + Nêu quá trình thụ tinh + Mô tả một vài giai đoạn phát triển của thai nhi - Nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS tổ chức trò chơi và cho các bạn chơi. - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới (28 phút) * Mục tiêu: Nêu được những việc nên làm hoặc không nên làm để chăm sóc phụ nữ mang thai. * Cách tiến hành:	

<p>* HD1: <i>Phụ nữ có thai nên và không nên làm gì ?</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Y/c HS Quan sát H1, 2, 3, 4 - Thảo luận theo nhóm 4 điền vào phiếu học tập - Yêu cầu ghi vào phiếu: - Phụ nữ có thai nên và không nên làm gì? Tại sao? - <i>Kết luận:</i> Sử dụng mục bạn cần biết trang 12 SGK <p>*HD2: <i>Trách nhiệm của mọi thành viên trong gia đình với phụ nữ có thai.</i></p> <p>Thảo luận câu hỏi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mọi người trong gia đình cần phải làm gì để thể hiện sự quan tâm chăm sóc đối với phụ nữ có thai? Việc làm đó có ý nghĩa gì? - Y/c đóng vai thể hiện <p>- Kết luận sử dụng mục bạn cần biết trang 13 SGK</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Chia 4 nhóm, thảo luận và ghi vào phiếu. - Đại diện nhóm lên trình bày - Nhận xét và bổ sung cho nhóm khác - HS đọc - Quan sát hình 5,6,7 trang 123 SGK - Thảo luận theo cặp - Trình bày trước lớp - Nhận xét bổ sung - Nhóm trưởng phân vai, đóng vai - Trình diễn trước lớp - Nhận xét bổ sung - HS nhắc lại kết luận
<p>3.Hoạt động ứng dụng: (2')</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Thi đua: (2 dãy) Kể những việc nên làm và không nên làm đối với người phụ nữ có thai? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thi đua kể tiếp sức.
<p>4. HĐ sáng tạo: (2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Dặn chuẩn bị tiết sau:Từ lúc sơ sinh đến tuổi dậy thì. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

Khoa học

TỪ LÚC MỚI SINH ĐẾN TUỔI DẬY THÌ

I. MỤC TIÊU:

1. **Kiến thức:** Biết các giai đoạn phát triển của con người từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì.
2. **Kĩ năng:** Nêu được một số thay đổi về sinh học và mối quan hệ xã hội ở tuổi dậy thì.
3. **Thái độ:** Tự tìm hiểu về sự phát triển của cơ thể.
4. **Năng lực:** Nhận thức thể giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thể giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, hình trang 14,15 SGK
- Học sinh: Sách giáo khoa, Ảnh của bản thân hoặc trẻ em từng lứa tuổi

2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động Giáo viên	Hoạt động Học sinh
1. Hoạt động Khởi động: (5')	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Gọi thuyền" với các câu hỏi: + Nêu các quá trình của sự thụ thai ? + Phụ nữ mang thai thường được chia ra làm mấy thời kì ? + Cần làm gì để cả mẹ và em bé đều khỏe? + Chúng ta phải làm gì để thể hiện sự quan tâm đối với phụ nữ có thai? - Nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (27 phút)	
* Mục tiêu: Biết các giai đoạn phát triển của con người từ lúc mới sinh đến tuổi dậy thì. * Cách tiến hành:	
* HD1: <i>Tìm hiểu đặc điểm của em bé trong ảnh sưu tầm được.</i> - Yêu cầu HS đem ảnh và giới thiệu * HD 2 : <i>Tìm hiểu đặc điểm chung của trẻ em từng giai đoạn.</i> - Trò chơi “ Ai nhanh, ai đúng” - GV chia lớp thành nhóm 4 em và giới thiệu trò chơi, cách chơi. - Tổ chức cho HS chơi. - Chốt lại nội dung * HD3: <i>Tầm quan trọng của tuổi dậy thì.</i> - Yêu cầu: HS hoạt động theo nhóm 4, nội dung: + Đọc thông tin và quan sát trang 4; 5 trong SGK. + Tuổi dậy thì xuất hiện khi nào? + Bạn có biết tuổi dậy thì là gì không? + Tại sao nói là tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người? - Yêu cầu đại diện nhóm trả lời,.....	- HS giới thiệu ảnh sưu tầm trẻ em hoặc bản thân mình trước lớp: Lúc mấy tuổi? Đã biết làm những gì? - Đọc thông tin tìm thông tin ứng lứa tuổi nào viết nhanh đáp án vào bảng - HS chơi - Đáp án: 1-b; 2-a; 3-c - Nhận xét - Nhóm trưởng điều khiển - Đọc thông tin trang 15 trả lời câu hỏi. - HS thảo luận nhóm tìm ra câu.....

<p>- GV nhận xét chốt lại: *Tuổi dậy thì có tầm quan trọng đặc biệt đối với cuộc đời của mỗi con người vì đây là thời kì có nhiều thay đổi nhất: <i>Cơ thể phát triển nhanh về cân nặng và chiều cao; con gái xuất hiện kinh nguyệt, con trai có hiện tượng xuất tinh; biến đổi về tình cảm, suy nghĩ và mối quan hệ xã hội.</i></p>	<p>trả lời - HS nêu kết luận</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng: (2')</p>	
<p>- Chúng ta đang ở giai đoạn nào của cuộc đời ?</p>	<p>- HS trả lời</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<p>- Tìm hiểu về giai đoạn tuổi dậy thì để có sự chuẩn bị tốt nhất khi chúng ta bước vào giai đoạn này.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

Sinh hoạt lớp - Giáo dục ngoài giờ
NHẬN XÉT CÁC HOẠT ĐỘNG TUẦN 2

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS:
- Nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua ; Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.
 - Nắm được nhiệm vụ tuần 3

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung.

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động 1: Khởi động

- HS hát tập thể 1 bài.

Hoạt động 2: Sinh hoạt lớp

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét, đánh giá, hướng dẫn HS cách sửa chữa khuyết điểm.

*. *Ưu điểm:*

.....
.....
.....

**Nhược điểm:*

.....
.....
.....

Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 3

- Ôn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ
- Tiếp tục thi đua lập thành tích chào mừng năm học mới.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức.

Hoạt động 4: Sinh hoạt theo chủ điểm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT TẬP THỂ

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát đồng ca

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 3 dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.
- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.
- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.
- GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:.....
 -
 -

+ Học tập:

.....
.....
- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....
.....
4. Tuyên dương – Nhắc nhở:

- Tuyên dương:.....
- Phê bình :.....